

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Hường;

2. Ông Păng Ting Nốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông K’ Mích – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về tranh chấp “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Đường N, Phường D, thành phố Đ.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bình Đ, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Đường H, Phường D, thành phố Đ.

(Bà H có mặt; ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ vào ngày 17/6/2008. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường H, Phường D thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, bà H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông

Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, đam mê cờ bạc, quan hệ vợ chồng không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Bình Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 17/4/2009. Khi ly hôn bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo bản tự khai và trình bày của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Về đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện và nơi cư trú của vợ chồng như bà H trình bày là đúng. Trong cuộc sống xảy ra mâu thuẫn là do ông Đ có lần ham chơi không chăm lo cho gia đình, ông Đ đã năn nỉ tuy nhiên bà H không đồng ý. Nay bà H khởi kiện xin ly hôn thì ông Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 17/4/2009. Khi ly hôn bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Ông Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự về phía nguyên đơn chấp hành đúng, riêng bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định; về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thu H đối với ông Nguyễn Bình Đ và giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H có mặt; Bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà H, ông Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, đam mê cờ bạc, quan hệ vợ chồng không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông Đ thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ có lần ham chơi không chăm lo cho gia đình. Ông Đ đã năn nỉ tuy nhiên bà H không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông Đ là có xảy ra trên thực tế. Ông Đ cũng thừa nhận là do ham chơi nên không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Mặt khác bà H và ông Đ thừa nhận đã ly thân từ đầu năm 2018, tuy nhiên từ đó đến nay ông Đ cũng không có biện pháp gì để hàn gắn. Vì vậy có kéo dài cuộc sống chung thì vợ chồng cũng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 17/4/2009. Cháu Y hiện nay đang ở cùng bà H. Mặt khác cháu Y cũng có nguyện vọng được ở với bà H nên giao cháu Y cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Bà H, ông Đ xác định không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà H, ông Đ xác định không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Buộc bà H, ông Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H về việc “Xin ly hôn” ông Nguyễn Bình Đ;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Bình Đ được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 17/4/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007878 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (bà H đã nộp đủ).

Buộc ông Nguyễn Bình Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- UBND Phường D Tp Đ;
- Bộ phận Dân sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Báu